

BẢN NỮ THÁN và ĐỊNH KIẾN XÃ HỘI

bài của

NGUYỄN TUẤN HUY

(Houston - Texas)

Bản Nữ Thán là một tác phẩm Nôm khuyết danh gồm 216 câu thơ theo thể song thất lục bát. Vì là một tác phẩm khuyết danh, không biết tên tác giả nên cũng khó đoán được chính xác thời gian sáng tác. Hiện tại người ta cho là từ Thế Kỷ 18 cho đến cuối Thế Kỷ 19. Theo tôi đoán thì có lẽ là từ đầu đến giữa Thế Kỷ 19 vì ở trong thơ có đề cập đến Kim, Kiều và Phan, Trần nên không thể ra đời trước hai tác phẩm này được. Khởi đầu từ Thế Kỷ 19 có thể coi như là thời kỳ cực thịnh mà các tác phẩm Nôm khuyết danh dưới dạng thơ được phát triển mạnh mẽ nhất với các tác phẩm Nôm nổi tiếng còn được lưu truyền đến ngày hôm nay như *Lục Vân Tiên*, *Nhị Độ Mai*, *Phan Trần*, *Truyện Kiều*, v.v... Một phần cũng nhờ kỹ thuật in ấn cho phép được phổ biến nhiều hơn trong quần chúng. Đây cũng là một đề tài có thể được bàn tới trong một dịp khác.

Bản Nữ Thán đã từng được dùng làm sách giáo khoa vì giá trị văn chương của nó. Theo tôi nghĩ cũng một phần vì nó ngắn hơn và nội dung đơn giản hơn các tác phẩm Nôm khác để cho học sinh dễ đọc và dễ theo dõi. Nội dung tác phẩm này thường được tóm tắt là lời than trách số phận của một cô gái vì nghèo mà không lấy được chồng cao sang. Tuy nhiên cô ta vẫn tự an ủi mình và tin rằng tương lai sẽ tươi sáng hơn. Là một người sinh trưởng ở Mỹ, tôi không đọc tác phẩm *Bản Nữ Thán* để thưởng thức giá trị văn chương của nó như những người xưa. Nhưng tôi đọc nó với một nhãn kính phân tích, tìm kiếm triết lý sống của người xưa để so sánh, học hỏi và áp dụng nó vào trong xã hội hiện tại. Tôi nghĩ rằng khi nhìn một tác phẩm cổ xưa với một cặp mắt mới thì mới có được một sự hiểu biết phù hợp với hoàn cảnh hiện đại và làm cho nó trở nên mới mẻ và thích hợp hơn. Cổ nhân có câu nói, “Vô tri bất mộ”. Không ai có thể yêu thích những gì mà người ta không biết đến. Muốn cho người thời nay biết đến những tác phẩm của người đời xưa thì phải tìm cách giới thiệu các tác phẩm cho họ đọc. Tuy nhiên người ta không muốn đọc các tác phẩm xưa nếu họ nghĩ nó không có thích ứng hoặc đem lại một mối ích lợi cho họ. Trong trường hợp này, tôi nghĩ nếu đọc và hiểu *Bản Nữ Thán* với quan niệm mới, chúng ta sẽ thấy câu truyện này vẫn còn thích ứng với hoàn cảnh hiện tại và sẽ đem lại những điều đáng suy nghĩ cho người đọc hiện đại.

Trước hết chúng ta hãy bàn sơ qua về giá trị văn chương của tác phẩm và tại sao tôi không đọc tác phẩm *Bản Nữ Thần* để thưởng thức giá trị văn chương của nó. Có ba yếu tố chính làm cho tôi khó thưởng thức trọn vẹn tài nghệ văn chương của tác giả. Đó là văn vần theo thể song thất lục bát, cách dùng chữ Nho và điển tích Trung Hoa. Trong giai đoạn đầu của văn chương, người ta hay dùng văn vần thay vì văn xuôi để kể chuyện. Những bài thơ dài nhưng vẫn dễ đọc, dễ nhớ vì nó theo vần. Văn học Tây Phương có những truyện thơ dài của Homer, Virgil, Dante, John Milton kể chuyện về những anh hùng và những cuộc phiêu lưu của họ. Ở Việt Nam thì có Truyện Kiều với hơn ba ngàn câu thơ mà vẫn có người thuộc được hết. Điều này cho thấy kể chuyện bằng thơ cũng có một lợi điểm là giúp người ta dễ nhớ. Trong một xã hội Việt Nam thời xưa lúc mà đa số người dân không biết chữ, một số người biết chữ, thuộc thơ có thể đọc lại cho những người mù chữ nghe và hiểu một cách dễ dàng. Khi kiến thức của người đọc gia tăng thì văn chương phải biến hóa, phát triển để cung ứng cho người đọc do đó các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết bằng văn xuôi trở nên thịnh hành hơn văn vần. Vì văn vần không còn được thịnh hành, người ta có thể cho là giá trị của văn vần không còn nữa. Tuy nhiên một bài thơ hay vẫn có thể lôi cuốn người đọc vào trong câu truyện và diễn tả tình tiết không thua gì văn xuôi. Các tác phẩm Nôm bằng văn vần đã đạt được đến trình độ này. Mặc dù vậy vì không quen đọc văn vần nên tôi không nhận thấy được những tinh hoa, những cái khéo léo trong việc gieo vần, những cái hay, cái dở của hai thể loại thơ song thất lục bát và lục bát thường hay được dùng cho các truyện thơ Việt Nam.

Một trong những đặc tính của văn chương cổ là việc dùng điển tích. Hiện tượng này không riêng gì ở văn chương Đông Phương mà ta cũng thấy ở văn chương Tây Phương. Ngay ở trong các tác phẩm của Shakespeares, người ta cũng thấy ông hay dùng các điển tích. Ông dùng điển tích lấy từ trong thần thoại Hy Lạp để diễn tả một sự kiện nào đó. Thí dụ ông tả cảnh bình minh bằng cách viết mặt trời vén màn ra khỏi giường của Aurora. Nếu chúng ta học về thần thoại của Hy Lạp thì chúng ta biết được rằng Aurora là nữ thần của bình minh. Ở *Bản Nữ Thần* cũng có những điển tích lấy từ Trung Hoa như Lý Bạch, Trương Ba, Ngưu Lang, Chức Nữ, v.v... Điển tích nó giống như một con dao hai lưỡi. Nó đem lại sự thích thú cho một số người nhưng ngược lại làm cho một số người cảm thấy xa lạ nếu không hiểu được điển tích. Nó giống như là một thỏa thuận ngầm giữa người đọc và người viết. Điển tích là những tín hiệu để họ đo lường và so sánh sự hiểu biết với nhau. Trong một nền giáo dục mà học lực của một người được đánh giá bằng trí nhớ và đo lường bằng bao nhiêu sách vở mà họ đã học thuộc lòng. Do đó, càng biết nhiều điển tích thì càng được cho là học rộng. Vì vậy các tác phẩm xưa đều chứa nhiều điển tích như một sự hãnh diện của người viết và làm cho người đọc thích thú. Tuy nhiên nó lại làm cho người đọc hiện tại không rành điển tích cảm thấy khó hiểu. *Bản Nữ Thần* không dùng nhiều điển tích giống như những các tác phẩm Nôm khác, đặc biệt là Truyện Kiều, nhưng cũng đủ để làm tôi gãi đầu, phải đi tìm hiểu thêm ở trên mạng mới biết được hết ý nghĩa.

Song song với việc dùng điển tích là việc dùng các chữ Nho để cho văn chương có thêm phần bóng bẩy, trau chuốt. Việc này cũng giống như trong văn chương Mỹ thỉnh thoảng họ cũng hay dùng chữ la-tinh hoặc ngoại ngữ để tỏ ra thêm phần trí thức và

văn hóa. Đối với người xưa thì những chữ như quốc sắc, nữ tài, tài tử, giai nhân, v.v... nó nghe có vẻ thanh tao, trí thức nên người ta thích dùng những chữ có vẻ súc tích, có thể truyền tải những tư tưởng mà nhiều khi chữ quốc ngữ nghe có vẻ quê mùa và luộm thuộm hơn. Thí dụ câu thơ “Con tạo hóa đa đoan lắm nhẽ?” nếu chỉ dùng chữ quốc ngữ thì nó trở thành “Ông trời nhiều chuyện, lắm mối” thì nghe cũng không được êm tai cho lắm. Tuy nhiên đối với một độc giả hiện đại thì cái hay, cái thanh tao bóng bẩy của những chữ Nho nó đã giảm đi một phần nào vì nhiều chữ Nho cổ không còn được dùng ở trong ngữ vựng hàng ngày. Đọc mà không hiểu hết ý nghĩa của chữ thì chẳng khác gì “nước đổ đầu vịt”!

Phóng viên nhiếp ảnh dùng hình ảnh để tường thuật một biến cố nào đó. Tuy rằng những chi tiết liên quan đến biến cố là yếu tố chính, nhưng là một nhiếp ảnh gia, họ vẫn có thể dùng nghệ thuật nhiếp ảnh để chuyển đạt một cách hữu hiệu hơn, gây chú ý và thu hút người xem. Họ có thể chọn những hình ảnh, góc độ, màu sắc, bố cục để tạo nên cảm xúc nơi người xem. Thí dụ một tấm hình ghi nhận lại một cảnh cháy rừng. Tùy theo trình độ của người xem, người ta có thể phê bình giá trị nghệ thuật của nó về màu sắc, ánh sáng, bố cục giữa lửa, khói và cây cối. Nhưng tất cả mọi người vẫn có thể nhận thấy được đây là một cảnh cháy rừng mà không cần biết hình ảnh xấu hay đẹp. Cũng giống như vậy. Tuy rằng tôi không có khả năng để thưởng thức giá trị nghệ thuật văn chương của tác giả nhưng tôi vẫn có thể thưởng thức được giá trị tư tưởng của tác giả trong tác phẩm *Bàn Nữ Thán*.

Trước hết tôi không nghĩ rằng *Bàn Nữ Thán* chỉ nói lên tâm trạng của một cô gái nghèo với một số phận hẩm hiu, nhưng nó phản ánh một tâm trạng chung cho đa số giới trí thức thời đó. Mà đa số giới trí thức thời đó là đàn ông chứ không phải là thiếu nữ như ở trong tác phẩm. Thứ hai, thiếu nữ than trách số phận hẩm hiu là tại vì nghèo. Tuy nhiên tôi không nghĩ là cô gái nghèo theo như đúng nghĩa của thời đó. Vậy có thể tác giả đã dùng hoàn cảnh nghèo để nói thay cho một hoàn cảnh khác? Có phải họ đã dùng sự bất công mà người nghèo phải chịu đựng để lên án những định kiến khác trong xã hội thời đó? Đây không phải là một chủ đề hoàn toàn mới vì cũng đã có người cho rằng Nguyễn Du dùng câu truyện Thúy Kiều để nói lên tấm lòng hoài Lê của mình. Như vậy nếu chúng ta so sánh tâm trạng của những người trí thức thời đó với tâm trạng của một thiếu nữ nghèo ở trong *Bàn Nữ Thán* thì chúng ta sẽ có những kết luận gì?

Trong xã hội Việt Nam thời xưa, nghèo đồng nghĩa với việc “chân lấm tay bùn”, làm việc quần quật ở ngoài đồng quanh năm suốt tháng mà vẫn không đủ ăn nói chi đến chuyện đi học. Nghèo là đi làm đầy tớ, ở đợ cho người khác. Nghèo là suốt đời không bao giờ ngóc đầu, ngẩng mặt lên được với xã hội, làng xóm. Trong khi đó cô gái ở trong truyện mà chúng ta hãy tạm gọi là Bàn Nữ lại có cơ hội được học sách vở và có đầy đủ tài nghệ của một người trí thức thời đó.

*Khi nói gót kiếm, cung, ky, ngư,
Khi theo đòi kinh sử, tứ thư,
Khi lựa vận, lúc so tơ,
Khi bầu Lý Bạch, khi cờ Trương Ba.*

Là một người con gái có đầy đủ công, dung, ngôn, hạnh, những tiêu chuẩn mẫu mực của phụ nữ thời đó nhưng chỉ vì nghèo nên không lấy được một tấm chồng khoa bảng cho xứng đáng.

*Cũng chải chuốt màu xanh vẻ quý,
Cũng nãi nùng trâm vẽ, hương xông,
Cũng hay nữ hạnh, nữ công,
Nữ ngôn cũng lịch, nữ dung cũng mầu.*

Điều này khó có thể tin được vì một thiếu nữ trong một gia đình nghèo thì làm có cơ hội để thi triển những điều trên. Hơn nữa nếu là con nhà nghèo mà có một chút nhan sắc thì dễ bị người giàu tìm cách chiếm đoạt làm người hầu, vợ bé. Hoặc trong một trường hợp tươi sáng hơn thì có thể được một anh học trò nghèo hỏi xin cưới và sau này có cơ hội “võng anh đi trước, võng nàng theo sau”. Do đó, Bần Nữ chưa chắc đã là một cô gái nghèo nhưng cô ta cho rằng con đường duyên phận của mình không được như ý là vì mình nghèo. Trên thực tế thì không thấy cô ta thiếu thốn một thứ gì so với những cô con gái khác.

*Nghĩ mình cũng dự phần sơn phấn,
Cũng dự phần ngọc trắng, gương trong,
Cũng môi son, cũng má hồng,
Cũng màu thi lễ, cũng dòng trâm anh.*

Từ đó ta có thể so sánh nó như là một tâm trạng của một trí thức với đầy đủ tài năng nhưng cảm thấy thua kém vì không có chức vụ trong xã hội. Trong xã hội Việt Nam thời xưa người ta tiến thân qua khoa bảng. Việc chấm thi được coi là công bằng. Do đó trên lý thuyết là một chế độ công đức nơi người ta có thể tiến thân nhờ tài năng của mình. Tuy nhiên sự thành công trong việc thi cử cũng lệ thuộc vào nhiều yếu tố mà không phải ai có tài cũng được đỗ đạt làm quan. Sự khác biệt chỉ là do may mắn hoặc nhờ quan hệ gia đình. Ngày xưa đi thi người ta có câu “Nhất tự cách trùng”. Có nghĩa là vì một chữ mà cách biệt nhau. Hôm trước đi thi, tôi với anh đồng cảnh ngộ như nhau. Hôm nay anh thi đỗ thì thế giới của anh và tôi đã xa cách nhau vời vợi cũng chỉ vì một chữ đậu hay rớt. Do đó nỗi oan ức của Bần Nữ cũng có thể là nỗi oan ức của các sĩ tử thời đó. Ở đây họ thua nhau không vì giàu nghèo giống như Bần Nữ mà vì thiếu cơ hội hoặc may mắn trên quan lộ.

*Vì một nỗi thua tiền, thua bạc,
Hóa cho nên thua sắc, thua tài,
So ra ai đã kém ai,
Kẻ kia tám lạng, kẻ này nửa cân.*

Khác với những người nghèo ở trong xã hội Việt Nam muôn đời không thoát khỏi được thân phận nghèo của mình, những người biết chữ, có tài trong xã hội sẽ có ngày có

cơ hội tiến thân. Bàn Nữ tự an ủi mình rằng nếu còn nhan sắc thì cũng sẽ có ngày lấy được chồng. Thì người sĩ cũng có thể tự an ủi mình rằng nếu còn có kiến thức thì cũng sẽ có ngày được trọng dụng.

*Hễ hãy còn mày ngài mắt phượng,
Hễ hãy còn má phấn bôi son,
Còn đời, còn nước, còn non,
Hãy còn cát sĩ, hãy còn cát nhân.*

Trong xã hội hiện đại nhất là ở bên Mỹ, sẽ có nhiều người Việt Nam đổ thừa số mệnh của họ cho hoàn cảnh hoặc môi trường. Họ có thể thua kém người bản xứ về mặt kinh tế vì bị kỳ thị hoặc không rành ngôn ngữ nên không kiếm được công việc làm tốt như người bản xứ. Họ không có cơ hội ăn học để có bằng cấp vì thiếu căn bản hoặc không có đủ khả năng tài chánh. Những trở ngại trong việc tiến thân này cũng giống như hoàn cảnh nghèo của Bàn Nữ là có thật. Chúng ta vẫn có thể học ở gương Bàn Nữ là không vì nó mà nhụt chí nhưng coi nó như một cơ hội để trao dồi thêm phong cách.

*Còn hàn vi biết ai hay ai dở,
Trái phong trần mới rõ khá hèn.
Hễ mà vận đến thì nên,
Giàu sang cũng có, nhân duyên cũng mau.*

Giới trẻ sống ở Mỹ cũng phản ảnh trào lưu của xã hội thời đại là thích đổ lỗi cho người khác thay vì tìm cách nhận diện và khắc phục những khuyết điểm của mình. *Bàn Nữ Thán* đưa ra một luận đề rõ rệt đó là làm tròn bổn phận của mình trước. Là gái thì phải trau dồi tứ đức, làm tròn bổn phận ở trong nhà cũng như ngoài đường. Điều này cũng như một lời nhắn nhủ với các sĩ tử thời đó. Phải siêng năng học hành, bền chí và chờ cơ hội cống hiến tài năng cho xã hội. Ngày nay, đứng trước những thất bại, khó khăn mà phải đầu đầu trong xã hội, việc đầu tiên là phải tịnh tâm, xét mình xem đã làm tròn khả năng, những kỳ vọng nơi mình chưa. Kế đến là phải tu tâm, dưỡng tánh để có sự kiên trì, nhẫn nhục biến đổi thời thế. Cuối cùng là phải có tinh thần cầu tiến, luôn luôn học hỏi, trau dồi kiến thức để tiến thân. Người dân bản xứ luôn luôn kỳ thị những sắc dân thiểu số và tìm cách giới hạn sự tiến thân của họ. Nhưng những người thiểu số có tinh thần cầu tiến và cố gắng vẫn thành công hơn những người khác kể cả người bản xứ.

*Có đâu lại gieo đào, trả lý,
Có đâu nên thả cá gửi chim,
Miễn cho chí ở cho bền,
Chẳng lo phận khó, chẳng phiền muộn duyên.*

Bàn Nữ Thán là một áng văn chương đẹp đẽ. Tuy luận đề là về một cô gái nghèo bị ế chồng nhưng tác giả đã phóng họa ra một cô gái đẹp đẽ với đầy đủ nữ tánh như công, dung, ngôn, hạnh. Hơn một nửa của bài thơ nói lên nỗi buồn của cô gái với một

nét thơ mộng làm cho tôi hình dung ra cô gái trong một video âm nhạc cổ trang Trung Hoa. Tuy nhiên khi chuyển dịch sang một ngôn ngữ khác sẽ làm mất đi giá trị nghệ thuật của nó. Giống như một video âm nhạc thu hình trong độ phân giải cao nhưng khi coi ở trên Youtube trong phôi thì chỉ còn lại độ phân giải thấp, mất đi nhiều chi tiết. Cho nên việc chuyển ngữ *Bàn Nữ Thán* sang tiếng Mỹ để giới thiệu với độc giả Mỹ mà vẫn giữ được giá trị văn chương của nó sẽ là một vấn đề nan giải. Tuy rằng ở trong độ phân giải thấp, ta cũng nhận được những nét hay của một bài học về quan niệm sống. Bài học này có thể áp dụng được cho tất cả mọi người Mỹ cũng như Việt. Khi đối đầu với những khó khăn, trở ngại tưởng như là những bất công, định kiến trong xã hội giống như Bàn Nữ thì ta nên có thái độ như thế nào?

Nguyễn Tuấn Huy

Houston, Ngày 16 Tháng 10 Năm 2020.